

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu
tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 năm 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 224/TTr-VPĐP ngày 13 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025.

Bộ tiêu chí là căn cứ để chỉ đạo, điều hành thực hiện xây dựng nông thôn mới và là cơ sở để kiểm tra, đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Giao Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc các Bộ tiêu chí nêu trên, nếu có vấn đề mới phát sinh, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương liên quan kịp thời nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung, bảo đảm phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giao các sở, ngành tỉnh căn cứ chức năng quản lý nhà nước, phối hợp với các cơ quan có liên quan ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu

chí, chỉ tiêu được phân công chủ trì hướng dẫn thuộc các Bộ tiêu chí kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD các CTMTQG tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng Điều phối CTXD NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: KT, TCĐT, TH;
- Lưu: VT, NXV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Tam



Phụ lục
BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
TỈNH BẾN TRE GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau:

1. Đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2019 - 2020, phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025.

2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm.

3. Có ít nhất một ấp đạt theo Quy định Mô hình ấp thông minh tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025.

4. Đạt chuẩn một trong các lĩnh vực sau:

Stt	Tên lĩnh vực	Nội dung lĩnh vực	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn
1	Sản xuất	1.1. Có sản phẩm OCOP được chứng nhận đạt từ 03 sao trở lên	≥ 2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông)
		1.2. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu	Đạt	
		1.3. Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông - lâm - thủy sản được sản xuất theo chuỗi giá trị và thông qua hình thức kinh tế tập thể (Hợp tác xã, Tổ hợp tác...) là 60%, trong đó có hơn 40% được sản xuất theo tiêu chuẩn GAP hoặc tương đương	Đạt	
		1.4. Có Mô hình ứng dụng quản lý nông nghiệp thông minh, truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Đạt	

2	Giáo dục	2.1. Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 99,9%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 95% trở lên, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học; tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt từ 90% trở lên	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông)
		2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong kết nối giữa gia đình và nhà trường	≥80%	
3	Văn hóa	3.1. Có mô hình văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 65% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		3.2. Mỗi ấp có ít nhất 01 đội hoặc câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	
4	Du lịch	4.1. Có ít nhất 01 mô hình phát triển du lịch cộng đồng hoặc du lịch sinh thái hoặc du lịch văn hóa hoạt động có hiệu quả, gắn với ≥02 sản phẩm OCOP được chứng nhận đạt từ 03 sao trở lên hoặc theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp địa phương	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		4.2. Có cơ sở kinh doanh dịch vụ (mua sắm, ăn uống, thể thao, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe,...) đạt tiêu chuẩn và được công nhận cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch; có cửa hàng lưu niệm/trạm dừng chân bán đặc sản, sản phẩm lưu niệm đặc trưng, thế mạnh của địa phương; có bộ phận tiếp nhận thông tin phản ánh của du khách	Đạt	
5	Hộ nghèo	Không có hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động	Đạt	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

6	Y tế	6.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$\geq 98\%$	Sở Y tế (cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông)
		6.2. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 60\%$	
		6.3. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	$\geq 80\%$	
7	Cảnh quan môi trường	7.1. Hồ sơ liên quan về môi trường trên địa bàn phải được số hóa và cập nhật thường xuyên	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh)
		7.2. Có xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch về bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn xã hàng năm	Đạt	
		7.3. Thường xuyên có nhiều hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường trực quan, sinh động	Đạt	
		7.4. Người dân biết và tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương	$\geq 70\%$	
		7.5. Tỷ lệ hộ gia đình có sân vườn trồng cây xanh – hoa kiểng, cải tạo vườn sạch – đẹp, hiệu quả kinh tế	$\geq 50\%$	
		7.6. Có thành lập Tổ bảo vệ môi trường, tổ hoạt động thường xuyên và hiệu quả	Đạt	
		7.7. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 60\%$	
		7.8. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đảm bảo 3 sạch, nhà tiêu an toàn và không còn cầu tiêu trên ao cá/sông rạch	100%	
8	An ninh trật tự	Trong 03 năm liên tục (trước năm xét) không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; khiếu kiện đông người kéo dài, trái pháp luật; tình hình tội phạm, tai, tệ nạn xã hội được kiểm chế, kéo giảm; không xảy ra tội phạm nghiêm trọng trở lên. Hoàn thành 80% dữ liệu quốc gia dân cư và ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện	Đạt	Công an tỉnh

		tử theo quy định; có hệ thống giám sát an ninh, trật tự tại các điểm công cộng		
9	Hành chính công và tiếp cận pháp luật	9.1. Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả	Đạt	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
		9.2. Có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả	Đạt	
		9.3. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)
		9.4. Hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	$\geq 70\%$	
		9.5. Các ấp trên địa bàn xã đều có 01 (một) mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận	Đạt	Sở Tư pháp